

Lịch Sử Ẩn Kín của Câu Bốn Mười – Số Mười Bảy

Tại Vạ Thứ Hai - Phần Bốn

Jeff Pippenger

2026-06-25

627, 632 và 637

“Chìa khóa” mở vực sâu không đáy là trận chiến tại Ni-ni-ve, được ứng nghiệm vào năm 627, năm năm trước khi Mohammed qua đời vào năm 632. Năm năm sau, vào năm 637, các lực lượng Hồi giáo chiếm được kinh đô của Ba Tư, một trong hai siêu cường vĩ đại đã giao chiến trong trận Ni-ni-ve. Biến cố này đã làm chuyển dịch mạnh mẽ thế cân bằng quyền lực tại Trung Đông. Trận chiến Ni-ni-ve năm 627 đã làm suy kiệt sức mạnh của Đế quốc Ba Tư, và mười năm sau, Đế quốc Ba Tư chấm dứt.

Sự Hạ Minh—782

Một trăm năm mười năm sau khi Mohammed qua đời vào năm 632, trong Chiến dịch Abbasid năm 782, quân đội Abbasid (được tường thuật vào khoảng 95.000 người) đã phát động một cuộc xâm lược quy mô lớn vào lãnh thổ Byzantine tại Tiểu Á (Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay). Họ tiến thẳng đến tận Chrysopolis, ngay bên kia eo biển Bosphorus đối diện với Constantinople—tiền rất gần đến kinh đô Byzantine. Người Byzantine, dưới quyền Nữ hoàng Irene, đã chịu một thất bại nghiêm trọng. Kết quả là, người Byzantine buộc phải ký một thỏa ước đình chiến nhục nhã kéo dài ba năm, chấp thuận nộp một khoản cống vật thường niên lớn (khoảng 70.000–90.000 dinar vàng) và trao nộp y phục lụa cùng con tin. Chiến dịch này là một trong những cuộc tấn công xâm nhập của Abbasid vào các vùng đất Byzantine lớn nhất và thành công nhất trong thế kỷ thứ 8. Nó cho thấy quyền lực ngày càng gia tăng của Đế chế Abbasid và sự suy tàn tiếp diễn của Đế quốc Byzantine.

Năm tháng

Trong Khải Huyền chương chín, “năm tháng” tương đương với một trăm năm mười năm được nhắc đến hai lần; một lần ở câu năm và một lần nữa ở câu mười.

Và chúng được ban cho rằng không được giết họ, nhưng phải hành hạ họ trong năm tháng; và sự hành hạ của chúng giống như sự hành hạ của bò cạp khi nó chích người ta. Trong những ngày ấy, loài người sẽ tìm sự chết mà không gặp; họ sẽ ao ước chết, nhưng sự chết sẽ trốn khỏi họ. Hình dạng của những châu chấu ấy giống như những con ngựa sẵn sàng ra trận; trên đầu chúng như có những mào triều thiên giống vàng, và mặt chúng như mặt người. Chúng có tóc như tóc đàn bà, và răng chúng như răng sư tử. Chúng có giáp che ngực như giáp bằng sắt; tiếng cánh của chúng như tiếng xe trận với nhiều ngựa lao vào chiến trận. Chúng có đuôi giống như bò cạp, và nơi đuôi chúng có nọc; quyền năng của chúng là làm hại loài người trong năm tháng. Khải Huyền 9:5–10.

Có hai giai đoạn tiên tri riêng biệt, mỗi giai đoạn một trăm năm mươi năm, trong tiếng kèn thứ năm của Khải Huyền chương chín. Giai đoạn thứ nhất kéo dài từ cái chết của Mohammed vào năm 632 cho đến sự hạ nhục của Nữ hoàng Irene của Đế quốc La Mã phương Đông vào năm 782. Chương chín xác định sự trỗi dậy của Hồi giáo một cách hết sức chi tiết. Từ việc hiệp nhất các bộ lạc vào năm 606, đến trận chiến tại Nineveh vào năm 627, đến cái chết của Mohammed vào năm 632, rồi đến sự thất bại của Ba Tư vào năm 637, sự hưng khởi và suy vong của Hồi giáo được lần theo cẩn thận trong Lời tiên tri của Đức Chúa Trời. Hồi giáo của Ả Rập là quyền lực trong lời tiên tri thứ nhất về một trăm năm mươi năm của sự dầy vò. Việc Mohammed hiệp nhất các bộ lạc vào năm 606; rồi trận chiến “then chốt” tại Nineveh vào năm 627, tiếp theo là lời tiên đoán của Mohammed về sự suy vong của cả Ba Tư lẫn La Mã vào khoảng năm 628, rồi đến cái chết của ông vào năm 632. Những niên đại này đại diện cho một chuỗi biến cố cụ thể trong tiến trình của Hồi giáo.

Một trăm năm mươi năm sau khi Mohammed qua đời vào năm 632, căn cứ quyền lực của Hồi giáo đã chuyển từ Ả Rập sang Thổ Nhĩ Kỳ, khi nó đẩy Đông La Mã lùi mãi về tận Constantinople. Tai vạ thứ nhất tượng trưng cho Hồi giáo của Ả Rập, và tai vạ thứ hai tượng trưng cho Hồi giáo của Thổ Nhĩ Kỳ. Trong phạm vi tai vạ thứ nhất, cả hai lời tiên tri về thời gian một trăm năm mươi năm đều xác định sự phân biệt giữa Hồi giáo của Ả Rập và Hồi giáo của Thổ Nhĩ Kỳ, đúng như được thể hiện trong sự phân biệt của cùng một lễ thật giữa tai vạ thứ nhất và tai vạ thứ hai.

Một trăm năm mươi năm thứ nhất bắt đầu với sự suy vong của Ba Tư và chấm dứt khi La Mã bị dồn chặt trong các bức tường của Constantinople. Giai đoạn thứ hai gồm một trăm năm mươi năm bắt đầu với chiến thắng của Osman (còn được gọi là Ottoman) tại Nicomedia. Chiến thắng của Ottoman tại Nicomedia nói đến Cuộc vây hãm Nicomedia (İzmit, Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay), diễn ra từ năm 1333 đến năm 1337, khi Sultan Orhan Gazi (con trai của Osman I, người sáng lập Ottoman Beylik) vây hãm thành phố Byzantine trọng yếu là Nicomedia. Thành phố đã cầm cự trong nhiều năm, nhưng cuối cùng đầu hàng vào năm 1337 do nạn đói và thiếu thốn tiếp tế. Đồn binh Byzantine được phép rời đi đến Constantinople. Nicomedia là một trong những thành trì lớn cuối cùng của Byzantine tại Tiểu Á (Anatolia). Sự thất thủ của thành này trên thực tế đã chấm dứt quyền kiểm soát của Byzantine trên phần lớn miền tây Anatolia. Chiến thắng này cho phép người Ottoman củng cố quyền lực của mình tại Bithynia và tiếp tục mở rộng về phía eo biển Bosphorus. Đây là một bước đệm quan trọng dẫn tới cuộc chinh phục Constantinople sau cùng của Ottoman (xảy ra hơn một thế kỷ sau, vào năm 1453). Cuộc vây hãm này thường được xem là một trong những chiến thắng đầu tiên then chốt đã biến tiểu quốc Ottoman nhỏ bé thành một cường quốc khu vực đang trỗi dậy.

Khi giai đoạn một trăm năm mươi năm thứ hai trong tiếng kèn thứ nhất kết thúc vào ngày 27 tháng 7 năm 1449, vị Constantine cuối cùng đã tìm kiếm sự cho phép từ vị quốc vương Hồi giáo để lên ngôi của La Mã phương Đông, bởi đó phải chịu cùng một sự sỉ nhục mà Hoàng hậu Irene đã phải chịu vào cuối giai đoạn một trăm năm mươi năm thứ nhất của hai thời kỳ “năm tháng” trong Khải Huyền chương chín. Sự sỉ nhục của ‘Hoàng hậu Irene’ và cũng của ‘Constantine cuối cùng’ là hình bóng tiêu biểu cho sự sỉ nhục về sau của người Ottoman, khi vào lúc kết thúc lời tiên tri thời gian của tai vạ thứ hai, họ đã tìm kiếm sự bảo hộ từ bốn cường quốc lớn của châu Âu trước mối đe dọa từ Ai Cập.

Điện Pantheon

Những nhà tiên phong đã hiểu và giảng dạy cách đúng đắn rằng cụm từ “nơi thánh của Người đã bị quăng xuống” trong Đa-ni-ên đoạn tám câu mười một đã được ứng nghiệm bởi Constantine.

Phải, nó đã tự tôn mình lên đến tận Tượng Soái của cơ binh, và bởi nó của lễ hằng dâng đã bị cất đi, và nơi thánh của Ngài đã bị quăng đổ.

“Đền thánh” được xác định ở đây là đền Pantheon tại thành Rôma, và “nơi của” ngôi đền ấy là Rôma. Rôma đã bị “quật ngã” bởi Constantine khi ông chọn dời kinh đô của đế quốc mình đến Constantinople vào năm 330. Câu mười một liên hệ với Khải Huyền mười ba, và câu hai đang xác định cùng những biến cố ấy.

Và con thú mà tôi đã thấy thì giống như một con beo; chân nó như chân gấu, và miệng nó như miệng sư tử; còn con rồng đã ban cho nó quyền năng, ngai của mình, và quyền hành lớn.

Con rồng là La Mã ngoại giáo, và La Mã ngoại giáo đã trao “ngai” thẩm quyền của mình cho giáo hội La Mã vào năm 330, khi nó dời kinh đô về phía đông, như thế để lại một khoảng trống quyền lực mà giáo hội giáo hoàng đã vui vẻ lợi dụng. Khi chúng ta bắt đầu dòng lịch sử của La Mã phương Đông từ năm 330 đến năm 1453, chúng ta thấy rằng vào lúc khởi đầu của lời tiên tri về La Mã phương Đông, thành Rô-ma bị làm cho nhục nhã bởi việc Constantine khước từ Rô-ma. Sự sỉ nhục ấy được lặp lại với Nữ hoàng Irene vào năm 782, vào lúc kết thúc một trăm năm mươi năm thứ nhất của sự hành hạ. Cả hai sự sỉ nhục ấy đều được lặp lại bởi Constantine cuối cùng.

Những Sự Trỗi Dậy và Sa Sút Khác Thường

Tiếng kèn thứ năm và thứ sáu trong Khải Huyền đoạn chín cung cấp những chi tiết về sự sụp đổ của La Mã phương Đông, đồng thời cũng ghi chép sự trỗi dậy và suy vong của Hồi giáo. Sự soi dẫn cho chúng ta biết phải nghiên cứu “sự trỗi dậy và suy vong” của các vương quốc trong các sách Đa-ni-ên và Khải Huyền. Những vương quốc ấy sở hữu những đặc tính riêng biệt của mình, gắn liền với những “sự trỗi dậy và suy vong” đặc thù của chúng. Sự sụp đổ của Giu-đa đã xảy ra qua ba cuộc tấn công vào Giê-ru-sa-lem. Người Hê-bơ-rơ bị đem sang Ba-by-lôn và sẽ trở về dưới ba chiếu chỉ, là những chiếu chỉ sẽ khởi đầu 2.300 năm dẫn tới ba thiên sứ đi vào lịch sử từ năm 1798 đến năm 1844. Ba-by-lôn sụp đổ chỉ trong một đêm. La Mã tan rã, và trong sự tan rã ấy, hai phương diện của La Mã đã được bày tỏ dưới vị trí hoặc là La Mã phương Tây hoặc là La Mã phương Đông. Sự trỗi dậy và suy vong của đế quốc Ptolemaic và đế quốc Seleucid trong một phần ba đầu của Đa-ni-ên đoạn mười một là hình bóng cho sự trỗi dậy và suy vong của La Mã giáo hoàng. Chúng từ ấy đơn giản chỉ là phần kết luận của câu chuyện về A-léc-xan-đơ và sự tan rã của Hy Lạp. Không giống như La Mã, Hy Lạp bị phân chia thành bốn phần mà cuối cùng trở thành hai. La Mã bị phân chia thành đông và tây, và sau đó La Mã phương Tây được phân chia theo ý nghĩa tiên tri thành ba, tượng trưng cho thể chế ba phần của La Mã. Đối với La Mã phương Đông, Constantine đã chia vương quốc mình cho ba người con trai. Rõ ràng La Mã phương Tây và La Mã phương Đông là những đường song song, tiêu biểu cho giáo hội La Mã và nhà nước La Mã. Cùng với sự phân chia hai phần ấy còn có một sự phân chia ba phần nữa. Hy Lạp là bốn thành hai, Ba-by-lôn là một đêm, Giu-đa là ba cuộc tấn công. Đối với Hồi giáo, “sự trỗi dậy” của họ được mô

tả như một “sự phóng thích” và “sự suy vong” của họ là một “sự kiềm chế.”

Sự trỗi dậy của họ bắt đầu với Mohammed, và họ đã bị kiềm chế vào ngày 11 tháng 8 năm 1840. Họ đã được thả ra và ngay lập tức bị kiềm chế vào ngày 11/9. Gần đây, họ đã được thả ra vào ngày 7 tháng 10 năm 2023, và từ đó đã bị kiềm chế tại Gaza. Hồi giáo sẽ lại được thả ra để đánh dấu việc dựng nên hình tượng con thú. Đường lối lịch sử tiên tri của Hồi giáo, được trình bày trong các chương chín đến mười một của sách Khải Huyền, xác định lịch sử tiên tri của Hồi giáo thuộc về tai vạ thứ ba. “Lịch sử tiên tri của Hồi giáo thuộc về tai vạ thứ ba” cũng được tượng trưng bởi thiên sứ thứ bảy và cũng là thiên sứ thứ ba. Thiên sứ thứ ba đã đến vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, khi thiên sứ thứ bảy bắt đầu thổi kèn. Thiên sứ thứ ba và tai vạ thứ ba đã đi vào lịch sử tiên tri tại biển có 11/9. Từ ngày 11/9 cho đến luật ngày Chủ nhật, lịch sử tiên tri của tai vạ thứ nhất và thứ hai đã và vẫn đang được lặp lại.

“Chìa khóa” của trận chiến tại Ni-ni-ve đặt hai quyền lực, La Mã và Ba Tư, vào mối liên hệ trực tiếp và không thể tách rời với Hồi giáo. Ni-ni-ve xác định rõ ràng hơn bất cứ đoạn Kinh Thánh nào khác về sự suy vong tiến triển của cả La Mã phương Tây lẫn La Mã phương Đông.

Hê-rốt là biểu tượng của con rồng; ông đại diện cho La Mã. Con rồng vào thời kỳ cuối cùng của thế gian là Liên Hiệp Quốc. Vào luật ngày Chúa nhật, vương quốc thứ sáu sụp đổ, vương quốc thứ bảy bắt đầu, nhưng chúng trao vương quốc của mình cho vương quốc thứ tám ngay trong chính tiệc sinh nhật của mình. Vương quốc thứ bảy vừa mới được sinh ra, và ngay lập tức đồng ý trao vương quốc của mình cho dân phụ Ba-by-lôn trong một giờ, như được dự biểu qua việc Hê-rốt hứa ban cho Sa-lô-mê đến một nửa vương quốc mình.

Ngay tại chỗ Hoa Kỳ sụp đổ, Liên Hiệp Quốc được sinh ra và sự hiệp nhất tam phương được thực thi. Hê-rốt là con rồng, Hê-rô-đia là giáo hoàng quyền, và Hoa Kỳ là Sa-lô-mê. Hê-rốt ở trong một liên minh hôn nhân bất hợp pháp, vì ông đã cưới vợ của anh em mình; và ở cấp độ tiên tri, ông ở trong một mối quan hệ loạn luân với Sa-lô-mê, vì rõ ràng là ông đã dục vọng đối với nàng khi nàng nhảy múa. Con rồng có quan hệ với cả mẹ lẫn con gái. Điều này rất quan trọng để thấy khi bạn xác định rằng Rô-ma phương Tây và Rô-ma phương Đông lần lượt tượng trưng cho mưu chước của giáo hội và mưu chước của nhà nước. Rô-ma, vương quốc thứ tư trong lời tiên tri của Kinh Thánh, đã đặt giáo hoàng quyền lên ngai theo nghĩa tiên tri, và khi làm như vậy, nó đã trở thành hình bóng của Hoa Kỳ, là nước sẽ một lần nữa đặt giáo hoàng quyền lên ngai.

Sự suy tàn từng bước của La Mã phương Tây từ năm 330 đến năm 476 tiêu biểu cho sự suy tàn từng bước của Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ từ năm 1798 cho đến luật ngày Chủ nhật. Năm “330” và năm “1798” đều là những mốc tiên tri được gọi là “thời kỳ đã định” hoặc “thời kỳ cuối cùng” trong sách Đa-ni-ên. Năm 330 đánh dấu sự khởi đầu của La Mã phương Tây và phương Đông. Sự chấm dứt của cả hai là sự hạ nhục nhà lãnh đạo La Mã, cũng như Constantine đã hạ nhục thành Rô-ma lúc ban đầu. Năm 476 là sự chấm dứt của một giai đoạn tiên tri, giai đoạn đánh dấu cách cơ cấu chính trị danh giá của La Mã bị tan rã qua ba bước. Một giai đoạn bắt đầu khi thành bị khước từ vào năm 330, tiếp theo là sự hạ nhục toàn bộ cơ cấu chính trị của họ—nền cộng hòa vinh hiển của họ, vốn là niềm tự phụ chủ yếu của La Mã cổ đại, đã bị tháo dỡ—và cuối cùng đạt đến năm 476, khi sẽ không bao giờ còn có một người cai trị nào trên La Mã xuất thân từ huyết thống La Mã thực

sự. Hai tuyền của La Mã bắt đầu vào năm 330, và phân đoạn nơi hai tuyền ấy được trình bày, cũng bao gồm hai đường tiên tri năm tháng. Tuyền của La Mã phương Tây bắt đầu và kết thúc bằng sự hạ nhục từng bước. Tuyền của La Mã phương Đông bắt đầu và kết thúc bằng sự hạ nhục từng bước vào năm 1449, khi Constantine cuối cùng cầu xin phép để trị vì.

Một trong hai giai đoạn năm tháng dẫn đến sự chấm dứt của Hội giáo Ả Rập với tư cách là trọng tâm của lời tiên tri và sự khởi đầu của Hội giáo Thổ Nhĩ Kỳ vào năm 782. Vào niên điểm ấy, Nữ hoàng Irene bị làm cho nhục nhã, tương ứng với sự nhục nhã của Constantine cuối cùng vào lúc kết thúc lời tiên tri năm tháng thứ hai. Hai lời tiên tri năm tháng ở trong cùng một bản thuật sự gồm mười lăm câu. Một lời mô tả lịch sử của Hội giáo Ả Rập, lời kia là Hội giáo Thổ Nhĩ Kỳ. Cả hai đều kết thúc bằng sự nhục nhã của Đông La Mã. Sự kết thúc của một trong các lời tiên tri được ứng nghiệm bởi việc một người nữ bị làm cho nhục nhã, còn lời kia bởi một người nam. Hàng trên hàng, chúng xác định một sự nhục nhã của hội thánh và quốc gia Đông La Mã. Cả hai sự nhục nhã ấy đều do Hội giáo của nạn thứ nhất đem đến. Sự nhục nhã của Constantine cuối cùng vào năm 1449 mở đầu một giai đoạn bốn năm, kết thúc vào năm 1453, khi các bức tường của Constantinople sụp đổ. Năm 1449 tượng trưng cho một sự nhục nhã, và năm 1453 các bức tường sụp đổ và một vương quốc chấm dứt.

Cái chết của Mohammed

Một trong hai giai đoạn năm tháng bắt đầu với cái chết của Mohammed, là người được xác định là “vua cai trị chúng” trong câu mười một.

Chúng có một vua cai trị trên mình, là thiên sứ của vực sâu không đáy; tên của nó trong tiếng Hê-bơ-rơ là Abaddon, còn trong tiếng Hy Lạp tên nó là Apollyon.

Vua cai trị trên chúng là Mohammed, vì ông được xác định trong câu một, nên ông không phải là một nhân vật Hội giáo nào khác; ông là Mohammed, vị vua, và một vị vua là một vương quốc, và Hội giáo là vương quốc của Mohammed.

Và vị thiên sứ thứ năm thổi kèn, tôi thấy một ngôi sao từ trời sa xuống đất; và chìa khóa của vực sâu không đáy đã được trao cho nó. Nó mở vực sâu không đáy; và từ vực ấy bốc lên một làn khói như khói của một lò lửa lớn; mặt trời và không khí bị tối tăm vì khói từ vực sâu. Và từ trong khói hiện ra những châu chấu trên đất; quyền năng được ban cho chúng, như bọ cạp trên đất có quyền năng. Khải Huyền 9:1-3.

Sự lặp lại của tai vạ thứ nhất và thứ hai ở trong tai vạ thứ ba song song với sự lặp lại của thiên sứ thứ nhất và thứ hai ở trong thiên sứ thứ ba. Mohammed, vị vua, đã được ban cho chìa khóa để mở vực sâu không đáy, và biến cố 11/9 xác định thời điểm thiên sứ thứ ba được trao quyền. Khi ấy Đấng Christ, là thiên sứ quyền năng, đã ngự xuống đúng vào lúc đòn đánh thứ nhất của Ba-la-am xuất hiện trong lịch sử tiên tri. Rồi vực sâu không đáy được mở ra, và Hội giáo một lần nữa trở thành một chủ đề của lịch sử thế giới. Kế đó, Đấng Christ dẫn dắt dân sự Ngài trở về các lối xưa của Giê-rê-mi, và sứ điệp của tai vạ thứ ba cùng thiên sứ thứ ba bắt đầu được rao truyền. Vào năm 2015, Trump tuyên bố ý định ra tranh cử tổng thống, bởi đó khuấy động các quyền lực con ròng toàn cầu chủ nghĩa, và rồi vực sâu không đáy đã phóng thích chủ nghĩa vô thần, là điều rốt cuộc đã

giết Trump trên các đường phố của Sô-đôm và Ê-díp-tô. Vào luật ngày Chủ nhật, con thú là con thú tám, vốn thuộc về bảy con, sẽ từ vực sâu không đáy đi lên. Sự khởi đầu của thời kỳ đóng ấn cho một trăm bốn mươi bốn ngàn người và sự kết thúc của thời kỳ ấy đều xác định sự trỗi dậy của một quyền lực từ vực sâu không đáy.

Con thú mà người đã thấy trước kia có, nay không còn; rồi sẽ từ vực sâu đi lên và đi vào sự hư mất; và những kẻ cư ngụ trên đất sẽ lấy làm kinh ngạc, là những kẻ có tên không được ghi trong sách sự sống từ buổi sáng thế, khi họ thấy con thú trước kia có, nay không còn, mà vẫn còn đó. Khải Huyền 17:8.

Hồi giáo là chiếc chìa khóa đã mở vực sâu không đáy vào ngày 11/9, và cũng là chiếc chìa khóa mở vực sâu không đáy vào thời điểm luật ngày Chủ nhật. Giữa kỳ đóng ấn, con thú-rồng của chủ nghĩa toàn cầu cũng đã từ vực sâu không đáy đi lên.

Và khi họ đã làm chúng xong, con thú từ vực sâu đi lên sẽ giao chiến cùng họ, thắng được họ, và giết họ. Khải Huyền 11:7.

Chìa khóa mở ra cả ba mốc đường của một quyền lực từ vực sâu không đáy đã được ban cho Mohammed, vua của vương quốc Hồi giáo. Trận chiến tại Nineveh vào năm 627 tượng trưng cho một cuộc chiến giữa hai thế lực đã làm suy kiệt sức mạnh của cả hai bên tham chiến, nhờ đó Hồi giáo được phép nhanh chóng trỗi dậy nắm quyền lực. Chiếc chìa khóa đã được vạy vào ngày 11/9 và sự trỗi dậy của Hồi giáo bắt đầu, mặc dù ngay sau đó nó đã bị kiềm chế. Trận chiến tại Nineveh đã được hình bóng hóa nơi biển cổ 11/9; vì tại đó sự trỗi dậy của Hồi giáo bắt đầu khi thiên sứ quyền năng giáng xuống để soi sáng đất bằng vinh hiển của Ngài, và ngôi sao, vốn có nghĩa là sứ giả, cũng từ trời sa xuống. Trận chiến tại Nineveh cũng được hình bóng hóa vào thời kỳ cuối cùng, khi luật ngày Chúa nhật xuất hiện và thời kỳ thứ hai của Thời đại Tăm tối bắt đầu, khi khói của tôn giáo Hồi giáo che khuất mặt trời.

Exeter

Luật ngày Chủ nhật được dự hình khi sứ điệp của tiếng kêu lúc nửa đêm đến với đại hội trại Exeter. Khi ấy những vận động cuối cùng của việc dựng lên ảnh tượng con thú bắt đầu. Sự hình thành, hay việc dựng lên ảnh tượng ấy, đã bắt đầu từ 9/11; nhưng vào lúc kết thúc của thời kỳ này, thời kỳ công bố tiếng kêu lúc nửa đêm cũng là một phân dạng của toàn bộ thời kỳ hình thành ảnh tượng đã khởi đầu từ 9/11. Khởi đầu tiêu biểu cho kết thúc. Tai vạ thứ nhất dự hình cho tai vạ thứ ba, cũng như thiên sứ thứ nhất dự hình cho thiên sứ thứ ba. Trận chiến tại Ni-ni-ve vào lúc kết thúc thời kỳ đóng ấn xác định trận chiến tại Ni-ni-ve vào lúc khởi đầu. Trận chiến tại Ni-ni-ve vào thời điểm luật ngày Chủ nhật là sự kết thúc của thời kỳ đóng ấn đã bắt đầu từ 9/11, nhưng đồng thời cũng là sự kết thúc của thời kỳ công bố tiếng kêu lúc nửa đêm. Vì vậy, trận chiến tại Ni-ni-ve được dự hình ở lúc khởi đầu cho sự công bố tiếng kêu lúc nửa đêm, là điều xác định những bước cuối cùng trong sự hình thành ảnh tượng con thú tại Hoa Kỳ; và tại luật ngày Chủ nhật, sự khởi đầu của việc hình thành ảnh tượng con thú trên thế giới bắt đầu. Ni-ni-ve là chiếc chìa khóa làm thẳng hàng các đường lối khác nhau, những đường lối tìm thấy sự ứng nghiệm trọn vẹn của chúng trong lịch sử ẩn giấu của câu bốn mươi.

Chúng ta sẽ tiếp tục đi xa hơn trong bài viết kế tiếp.